TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2024
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Huệ
2. Ông Lê Văn Thừa

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tạ Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Quyền P, sinh năm 1997
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1990
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn bà Bùi Thị Quyền P *theo đơn khởi kiện quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:*

Bà và ông Nguyễn Văn Ú được người quen mai mối, thông qua quá trình tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ vào ngày 20/7/2016. Quá trình chung sống có một người con chung tên Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 16/11/2016.

Ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn. Từ khoảng năm 2021 đến nay, ông Ú thường xuyên đi nhậu nhẹt, cờ bạc, bà có khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông Ú không chịu thay đổi. Mặt khác, ông Ú còn thường xuyên đánh đập bà gây thương tích cho bà. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng gay

gắt, hai vợ chồng không hợp tính với nhau và đã ly thân với nhau. Nay, cảm thấy không còn chung sống được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ú.

Về con chung: Bà và ông Ú có một người con chung là Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 16/11/2016. Sau khi ly hôn bà xin giành quyền trực tiếp nuôi con chung. Không yêu cầu ông Ú cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phần trình bày của bị đơn ông Nguyễn Văn Ú *trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:*

Ông và bà P kết hôn năm 2016 như bà P đã trình bày. Trong quá trình sống chung có một người con chung Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 16/11/2016. Ông và bà P trong quá trình chung sống có hay cự cải nhưng không lớn. Từ khi bà P về nhà cha mẹ ruột sinh sống thì ông cũng đã nhiều lần năn nỉ để vợ quay về chung sống cùng ông nhưng không thành. Nay, đối với yêu cầu ly hôn của bà P thì ông không đồng ý, ông vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà P có một người con chung là cháu Nguyễn Gia B. Trong trường hợp Tòa quyết định cho ly hôn thì ông đồng ý cho bà P nuôi con, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn với bị đơn, bị đơn không đồng ý. Sau khi ly hôn bà P xin giành quyền trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 16/11/2016, bà P không yêu cầu ông Ú cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Ú đồng ý cho bà P nuôi con chung nếu Tòa án xét xử ly hôn, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị Quyền P và ông Nguyễn Văn Ú có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn Ú có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Thị Quyền P, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do bà P và ông Ú không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên gây cãi dẫn đến không còn tiếng nói chung. Ông Ú thường xuyên đi nhậu nhẹt, cờ bạc, bà P có khuyên ngăn

nhiều lần nhưng ông Ú không chịu thay đổi. Mặt khác, ông Ú còn thường xuyên đánh đập bà gây thương tích cho bà. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng gay gắt, hai vợ chồng không hợp tính với nhau và đã ly thân với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Nguyên đơn bà P trình bày đã cho bị đơn ông Ú nhiều cơ hội nhưng ông Ú không thay đổi. Bên cạnh đó, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên các bên hàn gắn lại tình cảm nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng không thể vận động đoàn tụ do ông bà không còn sự yêu thương, tin tưởng nhau trong cuộc sống nên bà P yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Ông bà có một người con chung là Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 16/11/2016. Bà P yêu cầu giành quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Ú cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông Ú trình bày quan điểm nếu Hội đồng xét xử cho ông, bà ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu B ngày 29/10/2024 cũng thể hiện cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ là bà P. Hội đồng xét xử thiết nghĩ, cần tiếp tục giao cháu B cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu về thể chất và tinh thần. Bà P không yêu cầu ông Ú cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn ông Ú được quyền thăm nom, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định hiện tại không có nên không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên nên không xem xét giải quyết. Tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Quyền P đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ú.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Bùi Thị Quyền P được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ú.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 16/11/2016 cho bà Bùi Thị Quyền P trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Ú không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Bùi Thị Quyền P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 0008217 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà P đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Trung Hậu

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ;
- Đương sự.
- Lưu.